

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2021/HNGĐ- ST
Ngày 25/02/2021
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Huệ và Bà Lê Thị Thu Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện H, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:101/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú tại: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Chỗ ở hiện nay: Số 205A, Nguyễn X, Phường 26, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Y, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020 và biên bản hòa giải ngày 29/12/2020, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Y kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 1993. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian dài thì sau đó nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng. Do cuộc sống chung của vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, anh Y hay uống rượu chè về đánh đập chị và không thể khắc phục được. Tháng 02/2020, chị bỏ nhà vào Thành Phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống và hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện nay, cuộc sống chung giữa chị và anh Y mâu thuẫn trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Y.

- Về con chung: Có 03 cháu, Hoàng Kim M; sinh năm 1994; Hoàng Kim T, sinh năm 1996 và Hoàng Thị Phương Th, sinh năm 2001. Hiện nay, các cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 29/12/2020, bị đơn anh Hoàng Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Y và chị Lê Thị Th kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 1993. Trong quá trình chung sống với nhau, chị Lê Thị Th hay bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh mong vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: Có 03 cháu, Hoàng Kim M; sinh năm 1994; Hoàng Kim T, sinh năm 1996 và Hoàng Thị Phương Th, sinh năm 2001. Hiện nay, các cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên anh Y không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn chị Lê Thị Th đã thực hiện đầy đủ các thủ tục được quy định tại các Điều 70, 71, 227, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hoàng Y chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Y.

- Về con chung: Hiện nay, các cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết về việc “Ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 cho các đương sự hợp lệ, chị Lê Thị Th có đơn xin xét vắng mặt còn anh Hoàng Y vắng mặt lần hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Th và anh Hoàng Y.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Th và anh Hoàng Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị vào năm 1993. Chị Lê Thị Th và anh Hoàng Y thừa nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay giữa chị và anh đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Lê Thị Th cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Y vì tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, còn anh Hoàng Y thì có nguyện vọng xin được đoàn tụ vợ chồng để xây dựng gia đình.

Ngày 30/10/2020 UBND xã Hải L xác nhận: Chị Lê Thị Th và anh Hoàng Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải L, trong quá trình chung sống với nhau thì chị Th đã bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình còn anh Hoàng Y vẫn sinh sống tại địa phương; hiện nay, cả hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Các con của chị Th và anh Y hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động.

Hiện nay, cuộc sống chung giữa chị và anh phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, chị Lê Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Y là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Có 03 cháu, Hoàng Kim M; sinh năm 1994; Hoàng Kim T, sinh năm 1996 và Hoàng Thị Phương Th, sinh năm 2001. Hiện nay, các cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử;

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn anh Hoàng Y.
- Về con chung: Các cháu, Hoàng Kim M, sinh năm 1994; Hoàng Kim T, sinh năm 1996 và Hoàng Thị Phương Th, sinh năm 2001 đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp **300.000** đồng tại biên lai thu tiền số 0002226 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Th và anh Hoàng Y có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Hoan

Chị Nguyễn Thị Hiệp có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Dinh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Dư Chánh- Phan Thị Huệ

Nguyễn Đức Hoan

